TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2026/DS-PT
Ngày 04 - 02 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng

Ông Đặng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 683/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 811/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị M, sinh năm 1951; nơi cư trú số 138/12 ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1982; nơi cư trú số F, ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2025, có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1977; nơi cư trú ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Võ Thị Minh T2, sinh năm 1982; cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 27/01/2026, có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thùy T1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2025 của nguyên đơn bà Lê Thị M và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 11/06/2022 bà Lê Thị M có cho bà Nguyễn Thị Thùy T1 vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày, không tính lãi, bà T1 có ký biên nhận nợ ngày 11/06/2022. Sau khi vay tiền bà T1 đã trả cho bà M được 60.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng bà T1 không thanh toán.

Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng, bà M không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T1 trình bày*:

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M, vì bà không có vay tiền của bà M, chữ ký trong giấy nợ mà bà M cung cấp cho Toà án không phải là chữ ký của bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DSST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị M số tiền vay (nợ gốc) là 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2025, bà Nguyễn Thị Thùy T1 kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 114/2025/DSST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bà T1, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận bà Nguyễn Thị Thùy T1 có vay của bà Lê Thị M 100.000.000 đồng, bà T1 có ký biên nhận nợ ngày 11/6/2022. Sau khi vay tiền bà T1 đã trả cho bà M 60.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng cũng đã trả xong thể hiện tại Sổ phụ của Ngân hàng A Chi nhánh C - Bến Tre, tại trang 4/45 ngày 24/6/2022, số tiền ghi nợ 120.900.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T1, sửa án sơ thẩm.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Qua phân tích các tình tiết của vụ án Kiểm sát viên cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận bà T1 có vay của bà M 100.000.000 đồng, bà T1 có ký biên nhận nợ ngày 11/6/2022, nhưng cho rằng bà T1 đã trả đủ tiền vay cho bà M, nhưng người đại diện hợp pháp của bà M không thừa nhận, bà T1 không chứng minh

được đã trả số tiền còn nợ 40.000.000 đồng cho bà M, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoảng 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà T1, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy T1 nộp trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy T1 trả tiền vay còn nợ 40.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thùy T1 thừa nhận bà T1 có nợ tiền vay của bà M 40.000.000 đồng nhưng đã trả xong. Qua xem xét chứng cứ do người đại diện hợp pháp của bà T1 cung cấp (Sổ phụ của Ngân hàng A Chi nhánh C - Bến Tre) thể hiện đây là sổ theo dõi của Ngân hàng đối với khách hàng vay bà Nguyễn Thị Thùy T1 trong giao dịch nộp tiền, chuyển tiền giữa Ngân hàng với bà T1, không thể hiện có việc bà trang trả tiền cho bà M, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà T1 trả cho bà M số tiền vay còn nợ 40.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ nội dung vụ án như trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà T1, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, giữ nguyên án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Thùy T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy T1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DSST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị M số tiền vay (nợ gốc) còn nợ là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thùy T1 phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng mà bà T1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006519 ngày

20/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long được khấu trừ vào số tiền bà T1 phải chịu. Bà T1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Lực